

SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NAFTA

Ngô Phương Nga
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Cho đến nay khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) đã tồn tại và phát triển được 13 năm (kể từ 1/1/1994). Báo giới cho rằng, nhờ NAFTA mà Mỹ cải thiện được vị thế kinh tế - chính trị của mình ở khu vực Bắc bán cầu; Canada nâng cao được khả năng cạnh tranh cho hàng hoá của mình, giải quyết được một số vấn đề xã hội nhờ tạo thêm công ăn việc làm phát triển kinh tế; còn Mexico đẩy mạnh tiến độ cải cách, cơ cấu lại nền kinh tế, hiện đại hoá đất nước và củng cố được vị thế của mình trên thị trường nước ngoài trong môi trường hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu hoá các nền kinh tế ngày một gia tăng.

Trong 13 năm qua, NAFTA đã thiết lập được mức thuế thống nhất cho các nhóm hàng, ngành hàng lưu thông nội bộ khối, từng bước tự do hoá các quan hệ kinh tế, gỡ bỏ các rào cản giao lưu hàng hoá, dịch vụ và đầu tư giữa các nước NAFTA. Ngoài ra, NAFTA còn thống nhất được thời hạn áp dụng thuế suất bằng không cho một số mặt hàng trên cơ sở xem xét đặc điểm của mỗi nước.

Thời gian áp dụng thuế suất bằng không được chia làm ba giai đoạn: giai đoạn đầu, ngay từ khi NAFTA bắt đầu hoạt động (1/1/1994) - 80% mặt hàng Mexico xuất cho Mỹ và Canada và khoảng 42% mặt hàng Mỹ và Canada xuất cho Mexico được miễn thuế. Sau 5 năm 60% mặt hàng buôn bán nội bộ khối và từ năm 2004 - 99% mặt hàng giao lưu trong khối - được

miễn thuế xuất nhập khẩu. Chẳng hạn, tới cuối năm thứ 15 những mặt hàng "nhạy cảm" nhất được miễn thuế xuất nhập khẩu; những mặt hàng còn lại được miễn thuế chậm hơn.

Ngoài ra, sau khi NAFTA có hiệu lực, thì một số mặt hàng buôn bán nội bộ khối còn được bãi bỏ hạn ngạch (quota) nhập khẩu. Ví dụ, Mỹ xoá bỏ hạn ngạch nhập hàng dệt may của Mexico và Canada; miễn thuế nhập khẩu cho 45% hàng dệt may, quần áo nhập của Mexico. Như vậy, NAFTA xoá bỏ rào cản thương mại hàng dệt may sớm hơn quy định của WTO.

Điều muốn nói thêm ở đây là, năm 2001 - 70% hàng nhập của Mỹ được miễn thuế. Trong khi ấy, đối với hàng nhập của khu vực, thì chỉ tiêu này là 79%; đối với Mexico - là 87%. Thuế nhập khẩu bình quân gia quyền của Mỹ trong thời gian 2001-2005 là 1,64%, trong khi ấy ở khu vực Mỹ Latinh từ 0,87% giảm còn 0,60%; còn hàng nhập từ Mexico - chỉ tiêu ấy thấp hơn - 0,18%.

Thực tế là từ ngày 1/1/2003 hầu hết các mặt hàng nông sản buôn bán nội bộ NAFTA được miễn thuế xuất nhập khẩu, trừ một số mặt hàng vẫn được bảo hộ mậu dịch cho tới ngày 1/1/2008 như: ngô, đường, sữa bột và các loại đậu.

Theo thoả thuận NAFTA, Mỹ và Canada miễn giảm thuế cho Mexico trước với tốc độ nhanh hơn; còn Mexico miễn giảm thuế sau cho Mỹ và Canada. Như vậy, Mexico được ưu tiên hơn trong những năm đầu NAFTA có hiệu lực.

Cần nhấn mạnh rằng, liên minh kinh tế của NAFTA khác với EU ở chỗ, EU dùng ngân sách của mình trợ giúp các nước chậm phát triển trong khối - giúp các nước này phát triển kết cấu hạ tầng - giao thông, cung cấp điện, nước; còn NAFTA - ưu tiên miễn thuế quan cho Mexico trước - ưu tiên này được bãi bỏ dần theo đà miễn giảm thuế xuất nhập khẩu buôn bán nội bộ khối (NAFTA).

Trong thời gian 1994-2004, NAFTA có ảnh hưởng tích cực tới tình hình năng động, thay đổi cơ cấu và buôn bán nội bộ khối, đặc biệt là Mexico. Đóng góp nhiều nhất cho việc thay đổi cơ cấu kinh tế và đa dạng hoá các mặt hàng xuất khẩu của Mexico là các doanh nghiệp Mỹ đang hoạt động ở các khu chế xuất trên đất Mexico gần với Mỹ.

Báo giới cho biết rằng, đóng vai trò quan trọng cho quá trình phát sinh, phát triển của NAFTA trong thời gian qua là Mỹ. Nhưng sau khi NAFTA ra đời, trong tổng kim ngạch xuất khẩu của ba nước, thì phần của Mỹ giảm dần; còn phần của Canada và Mexico tăng dần. Chẳng hạn, trong tổng kim ngạch xuất khẩu của ba nước ở thời gian 1996-2004, phần của Mỹ từ 66,1% giảm còn 61,8%; của Canada - từ 24% năm 1990, giảm còn 22,9% năm 1996, sau đó lại tăng lên - 23,9% (2004); còn của Mexico - từ 11% năm 1996 lên 14,3% năm 2004. Trong thời gian 1994-2004 phần xuất nội bộ khối cũng tăng, tăng chủ yếu của Mexico vào Mỹ.

Trong tổng kim ngạch nhập khẩu của NAFTA thời gian năm 1995-2004, phần của Canada giảm từ 15,8% xuống còn 13,9%; của Mỹ và Mexico đều tăng - Mỹ từ 75,9% tăng lên 76%, Mexico - từ 8,3% tăng lên 10,3%.

Năm 2001 phần buôn bán nội bộ NAFTA giảm vì Mỹ giảm đầu tư vào

Canada và nhất là vào Mexico. Do vậy chúng tỏ rằng, Mỹ giữ vai trò thống trị kinh tế ở NAFTA. Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, buôn bán nội bộ NAFTA vẫn tiến triển với tốc độ cao hơn với ngoài khối mặc dù, hạn ngạch xuất khẩu cho khu vực Mỹ Latinh trong thời gian 1996-2004 ở các nước đều tăng - Mỹ từ 34,5% lên 43,9%, Canada - từ 77,4% lên 86,4%, Mexico từ 77,3% lên 94,3%.

Đặc biệt phải nói rằng, trong 10 năm đầu hoạt động của NAFTA (1994-2004), Mexico có vai trò tích cực trong tổng kim ngạch xuất và nhập khẩu của cả khối. Ví dụ, nếu tốc độ xuất khẩu của cả khối là 9%, thì của Mexico là 12%; còn tốc độ nhập khẩu của cả khối là 6,9%, của Mexico là 9,5%. Trong tổng kim ngạch xuất khẩu của NAFTA - phần của Mexico từ 39,4% tăng lên 50,3%, trong đó, phần nhập hàng của Trung Quốc từ 0,6% năm 1994 tăng lên gần 8% năm 2005. Tương tự của các nước châu Á - 4,9% và 9,7%; của khu vực Mỹ Latinh - 3,6% và 5,6% là nhờ Mexico ký được hiệp định mậu dịch tự do song phương với các nước này. Nhưng, phần Mexico nhập của EU và của Nhật lại giảm - của EU từ 11,4% năm 1994 còn 11,2% năm 2005; của Nhật - tương tự - từ 6% còn 5,9%.

Xin nói thêm rằng, hiện nay nhiều mặt hàng Trung Quốc không chỉ cạnh tranh được trên thị trường Mexico, mà cả trên thị trường Mỹ và Canada. Do vậy khối lượng hàng Trung Quốc nhập vào NAFTA ngày một nhiều, biểu hiện ở chỗ trong thời gian 2002-2005, phần hàng Mỹ, Canada và Mexico nhập của Trung Quốc đều tăng, trong đó tăng nhiều nhất là Mỹ - từ 11% lên 15%, vì lương bình quân của Trung Quốc thấp hơn của Mexico 4 lần, lại càng thấp hơn của Canada và Mỹ.

Sau khi Trung Quốc được kết nạp vào WTO, buôn bán giữa Trung Quốc và NAFTA đã có nhiều thay đổi, chẳng những tác động mạnh đến cơ cấu buôn bán nội bộ NAFTA mà hàng Trung Quốc ngày càng dồn nhiều về khu vực này, cạnh tranh được các mặt hàng Mexico trên thị trường Mỹ, Canada và thậm chí ngay cả trên thị trường Mexico.

Báo giới cho biết, hiện nay trong số 20 nhóm hàng Mexico xuất sang Mỹ, thì 12 nhóm hàng đang bị các mặt hàng cùng loại của Trung Quốc ở đây cạnh tranh, cứ đà này, chẳng bao lâu nữa hàng hoá, dịch vụ của Trung Quốc sẽ chiếm lĩnh hết thị phần của Mexico ở Mỹ. Trung Quốc sẽ trở thành người cung cấp chủ yếu hàng hoá và dịch vụ cho Mỹ và Canada, đẩy Mexico xuống hàng thứ yếu ở hai nước này.

Hiện nay Mỹ đang thi hành chính sách mậu dịch tự do song phương với nhiều nước Mỹ Latinh và thế giới. Do vậy, nếu trước đây các mặt hàng Mexico tự do tiếp cận thị trường Mỹ, thì nay các mặt hàng nước ngoài cũng được tự do tiếp cận thị trường Mỹ, cạnh tranh với các mặt hàng cùng loại của Mexico ở Mỹ. Đồng thời thoả thuận NAFTA cũng góp phần thúc đẩy tiến bộ trong liên minh các loại dịch vụ (tài chính, ngân hàng, vận tải, viễn thông) trong vấn đề sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại (thương hiệu, phát minh sáng chế, bản quyền mẫu mã sản phẩm v.v...).

Năm 2002 cơ cấu đầu tư ở khu vực NAFTA bị thay đổi vì Mỹ chuyển vốn đầu tư từ khu chế xuất Mexico nằm kề biên giới Mỹ sang khu vực châu Á và các nước có tiền công lao động rẻ hơn ở Mexico. Nhưng, Mỹ vẫn tăng đầu tư vào khu vực dịch vụ ở đây, chủ yếu vào khu vực tài chính, bưu điện

và thương nghiệp bán lẻ. Do vậy Mỹ củng cố được vị thế của mình ở NAFTA. Ví dụ, nếu năm 1994, vốn nước ngoài (chủ yếu là của Mỹ) chỉ chiếm 1% tích sản trong hệ thống ngân hàng Mexico thì năm 2004 - chiếm 90% tích sản này.

Trong lĩnh vực lao động, thoả thuận NAFTA nhằm cải thiện các điều kiện làm việc, nâng cao mức sống và bảo vệ quyền lợi của người lao động, nhưng, cho đến nay vẫn chưa thống nhất được các chuẩn mực lao động cho cả ba nước, do vậy đã và đang gặp khó khăn nhất định trong việc xây dựng chuẩn mực xây dựng thống nhất chung cho cả NAFTA.

Trong lĩnh vực hợp tác, bảo vệ môi trường, NAFTA trước hết nhằm đưa chuẩn mực bảo vệ môi trường của Mexico lên ngang tầm khu vực và thế giới. Hiện nay ở biên giới Mỹ - Mexico đang có uỷ ban môi trường hai nước hoạt động, xây dựng dự án bảo vệ môi trường ở đây với sự trợ giúp (cho vay và tài trợ) của Ngân hàng Phát triển Bắc Mỹ.

Sau 13 năm tồn tại và phát triển, giờ đây kết quả hoạt động của NAFTA được các nhóm xã hội đánh giá khác nhau trên quan điểm của mỗi nhóm.

Nhóm lấy kết quả hoạt động thương mại nội bộ NAFTA làm tiêu chí để xem xét, đánh giá, cho rằng: NAFTA đã có tác động tích cực, ở mức độ khác nhau đến ba nền kinh tế thành viên, trong đó, nổi trội nhất là ở Mexico như đã nói trên.

Nhóm lấy tiêu chí xã hội làm chuẩn mực để đánh giá tác động của NAFTA chẳng những làm tăng thêm khoảng cách thu nhập giàu nghèo, mà còn làm tăng ô nhiễm môi trường ở khu vực Bắc Mỹ.

Còn báo giới cho rằng, chênh lệch thu nhập giàu nghèo và ô nhiễm môi

trường chủ yếu phụ thuộc vào chính sách bảo vệ môi trường và chính sách kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Do vậy, theo họ, có thể nói rằng, NAFTA lợi bất cập hại đối với ba nước thành viên, trong đó, người được hưởng lợi nhiều nhất là Mỹ, vì Mỹ chẳng những chiếm lĩnh được thị trường của hai nước láng giềng, mà còn biến hai nước này thành sân sau cung cấp vật tư, tài nguyên và nhân công rẻ tiền cho Mỹ.

Giờ đây hàng hoá Trung Quốc tràn ngập khắp năm châu, kể cả khu vực Tây bán cầu, cho nên, Mỹ muốn giữ được sân sau của mình, cản trở, kiềm chế hàng Trung Quốc tràn ngập vào đây, Mỹ phải động viên, thuyết phục Mexico và Canada hợp lực với mình - mở rộng hoạt động của NAFTA chuyển từ mậu dịch tự do giữa ba nước thành mậu dịch tự do toàn châu Mỹ (FTAA). Có lẽ vì vậy mà tháng 3/2005 Mỹ, Canada và Mexico đã thoả thuận thành lập liên minh ngoài phạm vi mậu dịch tự do giữa ba nước, nhằm củng cố nền kinh tế của ba nước. Đây được coi là liên minh vì thịnh vượng và an ninh khu vực Bắc Mỹ, bao hàm nhiều vấn đề hệ trọng trong phát triển kinh tế - ổn định xã hội, chủ yếu là tạo xung lực cho thương mại điện tử, củng cố liên minh kinh tế, tự do hoá các quy định xuất xứ của sản phẩm, củng cố các quan hệ hợp tác nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh cho hàng hoá của khu vực mình, bảo vệ sức khoẻ người tiêu dùng (thông qua hợp tác về y tế), bảo đảm an ninh năng lượng, đơn giản hoá thủ tục thuế quan, góp phần giao lưu hàng hoá và dịch vụ dễ dàng, thuận lợi giữa ba nước trong khối.

Tuy nhiên, báo giới cho rằng, nội bộ NAFTA sẽ còn nhiều vấn đề tranh cãi, bàn luận để đi đến một liên minh ngày càng đồng thuận, thống nhất vì thịnh vượng và phát triển kinh tế - xã hội của cả Bắc Mỹ. Đó là các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường mang tính bảo thủ cố hữu đã phát sinh, nhưng chưa giải quyết được trong thời gian qua vì quyền lợi riêng của mỗi nước. Giờ đây với trào lưu quốc tế hoá các nền kinh tế ngày càng sôi động để cùng tồn tại và phát triển người ta hy vọng rằng, các vấn đề tồn đọng nói trên sẽ được giải quyết chính trong nội bộ NAFTA, cực chẳng đã mới có thể sẽ được giải quyết trong phạm vi các quy định của WTO, vì ba nước này đều là thành viên WTO.

Mặc dù vậy, báo giới cho rằng, NAFTA vẫn là liên minh kinh tế năng động, phát triển nhất ở Tây bán cầu hiện nay vì quan hệ kinh tế giữa các nước thành viên đã hình thành, phát triển, gắn bó, hỗ trợ nhau cùng tồn tại và phát triển trên 10 năm qua và sẽ vẫn tiếp tục được củng cố và phát triển trong thời gian tới vì lợi ích sinh tồn của mỗi nước. Tuy nhiên, báo giới cho rằng, kinh nghiệm thành công của NAFTA vừa qua chưa hẳn đã là tấm gương cho việc thành lập khu vực mậu dịch tự do toàn châu Mỹ vì với số lượng thành viên rất lớn (34 nước) nên rất khó có thể tìm được tiếng nói đồng thuận trong việc thành lập liên minh kinh tế toàn châu Mỹ ■

Tài liệu tham khảo:

1. NAFTA: Các quá trình và kết quả phát triển
2. Mỹ và Canada, số 9/07.